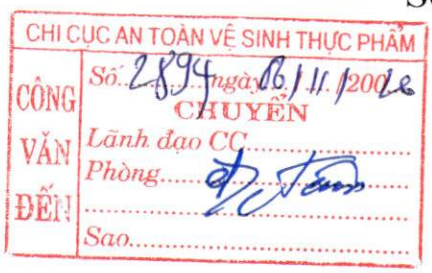
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/QUANGPHAT/2026



TÊN SẢN PHẨM:

BÁNH BÔNG LAN RUỐC NHÂN KEM VỊ SỮA

Tổ chức trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH TMVÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/QUANGPHAT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Mã số doanh nghiệp: 0901174548

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:BÁNH BÔNG LAN RUỐC NHÂN KEM VỊ SỮA**
2. **Thành phần:**Bột mỳ, trứng gà, đường trắng, dầu thực vật, chất tạo ngọt tổng hợp (sorbitol (INS 420(ii))), sốt salad, ruốc gà 5,32%, nước tinh khiết, sirô mạch nha, chất làm ẩm (glycerin (INS 422)), chất tạo xốp (sodium bicarbonate (INS 500(ii))), muối ăn, chất tạo xốp (gluconodelta-lactone (INS 575)), đường glucose, chất bảo quản (kali sorbate (INS 202)), hương sữa tổng hợp.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**120 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói:
     + Đóng gói kín
     + Khối lượng tịnh:35 g/cái; 35 g x 60 cái/thùng.
   - Chất liệu bao bì: Túi PE, bên ngoài là thùng carton. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất bởi: Công ty TNHH Thực phẩm Mai QI Lai Phúc Châu
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 3, Số 88 Phương Đầu, Làng Lan Phố, Thị trấn Hương Tiền, Huyện Mẫn Hầu, Tỉnh Phúc Kiến.
Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩmđạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-3:2012/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- ✓ **Thông tư 29/2023/TT-BYT**: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- ✓ **Thông tư 24/2019/TT-BYT:** Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

❖ MẪU NHÃN TRÊN GÓI

产品名称：爆浆肉松小贝(炼乳味)
产品类型：夹心(注心)类糕点　　加工方式：冷加工
配料：小麦粉，鸡蛋，白砂糖，生活饮用水，食用植物油，沙拉酱(炼乳味)5%，鸡肉松(5%)，麦芽糖，食用葡萄糖，食用盐，食品添加剂[山梨糖醇液，甘油，复配膨松剂(食用玉米淀粉，碳酸氢钠，焦磷酸二氢二钠，磷酸二氢钙，磷酸氢钙，碳酸钙)，葡萄糖酸-8-内酯，山梨酸钾，食用香精].
产品执行标准：GB/T 20977　　食品生产许可证编号：SC12435012104858
生产日期：见包装喷码(年/月/日)保质期：120天
致敏原信息：含有麸质的谷物，蛋类。
产地：福建省福州市　　贮存条件：请置于阴凉干燥处
生产商：福州麦起来食品有限公司
地址：福建省闽侯县祥谦镇兰圃村坊兜88号3#厂房第三层电话：18396188866
温馨提示：开封后请立即食用!如您购买到包装漏气或因储存不当而导致品质有变的产品时，请勿食用!并到购买商店更换或邮寄到本厂，当即奉上新品，谢谢惠顾!
营养成分表　　注：内置保鲜卡，请勿食用!
产地：中国
净重：35克

❖ MẪU NHÃN TRÊN THÙNG CARTON

产品名称：爆浆肉松小贝(炼乳味)
产品类型：夹心(注心)类糕点　　加工方式：冷加工
配料：小麦粉，鸡蛋，白砂糖，生活饮用水，食用植物油，沙拉酱(炼乳味)5%，鸡肉松(5%)，麦芽糖，食用葡萄糖，食用盐，食品添加剂[山梨糖醇液，甘油，复配膨松剂(食用玉米淀粉，碳酸氢钠，焦磷酸二氢二钠，磷酸二氢钙，磷酸氢钙，碳酸钙)，葡萄糖酸-8-内酯，山梨酸钾，食用香精].
产品执行标准：GB/T 20977　　食品生产许可证编号：SC12435012104858
生产日期：见包装喷码(年/月/日)保质期：120天
致敏原信息：含有麸质的谷物，蛋类。
产地：福建省福州市　　贮存条件：请置于阴凉干燥处
生产商：福州麦起来食品有限公司
地址：福建省闽侯县祥谦镇兰圃村坊兜88号3#厂房第三层电话：18396188866
温馨提示：开封后请立即食用!如您购买到包装漏气或因储存不当而导致品质有变的产品时，请勿食用!并到购买商店更换或邮寄到本厂，当即奉上新品，谢谢惠顾!
营养成分表　　注：内置保鲜卡，请勿食用!
产地：中国
规格：35克 x 60片/盒
营养成分表：

项目	每100克(g)	NRV%
能量	1587千焦(kJ)	19%
蛋白质	6.1克(g)	10%
脂肪	17.4克(g)	29%
一反式脂肪酸	0克(g)	
碳水化合物	49.4克(g)	16%
钠	509毫克(mg)	25%

MẪU NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm:BÁNH BÔNG LAN RUỐC NHÂN KEM VỊ SỮA

Thành phần:Bột mỳ, trứng gà, đường trắng, dầu thực vật, chất tạo ngọt tổng hợp (sorbitol (INS 420(ii))), sốt salad, ruốc gà 5,32%, nước tinh khiết, sirô mạch nha, chất làm ẩm (glyceerin (INS 422)), chất tạo xốp (Sodium bicarbonate (INS 500(ii))), muối ăn, chất tạo xốp (gluconodelta-lactone (INS 575)), đường glucose, chất bảo quản (kali sorbate (INS 202)), hương sữa tổng hợp.

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	1587 kJ	
Chất đạm	6,1 g	10%
Carbohydrate	49,4 g	16%
Đường tổng số	17,6 g	
Chất béo	17,4 g	29%
Natri	509 mg	25%
**Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày.*		

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:

- Sau khi mở bao bì, vui lòng sử dụng ngay!
- Nếu bạn mua phải sản phẩm có bao bì bị hở khí hoặc do bảo quản không đúng cách dẫn đến chất lượng bị thay đổi, vui lòng không sử dụng!.Hãy mang sản phẩm đến cửa hàng đã mua để đổi hoặc gửi về nhà máy của chúng tôi, chúng tôi sẽ **đổi ngay sản phẩm mới**.
- Vui lòng không ăn gói chống ẩm bên trong

Nhà sản xuất:Công ty TNHH Thực phẩm Mai QI Lai Phúc Châu

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 3, Số 88 Phương Đầu, Làng Lan Phố, Thị trấn Hương Tiền, Huyện Mẫn Hầu, Tỉnh Phúc Kiến.

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng:

Công ty TNHHThương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0936143177 Fax: .....

E-mail: .....

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).

Hạn sử dụng:120 ngày kể từ ngày sản xuất.

Khối lượng tịnh:35 g/cái; 35 g x 60 cái/thùng.

Tên sản phẩm: Bánh bông lan ruốc nhân kem (Vị rong biển)
Loại sản phẩm: Bánh có nhân (nhân bơm)
Hình thức gia công: Gia công lạnh
Thành phần: Bột mỳ, trứng gà, đường trắng, nước uống, dầu thực vật, kem salad 5%, ruốc gà rong biển (≥5%), đường mạch nha, đường glucose dùng trong thực phẩm, muối ăn, phụ gia thực phẩm: dung dịch sorbitol, glycerin, chất tạo xốp tổng hợp (tinh bột ngô thực phẩm, natri bicarbonat, natri dihydro diphosphat, canxi dihydrogen phosphat, canxi hydrogen phosphat, canxi carbonat), glucono-δ-lactone, kali sorbat, hương liệu thực phẩm.
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/T 20977
Giấy phép sản xuất thực phẩm: SC12435012104858
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì (năm/tháng/ngày)
Hạn sử dụng: 120 ngày
Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa ngũ cốc chứa gluten, trứng.
Nơi sản xuất: Thành phố Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát
Tên công ty sản xuất: Công ty TNHH thực phẩm Mai Qi Lai Phúc Châu
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 3, Số 88 Phương Đầu, Làng Lan Phố, Thị trấn Hương Tiền, Huyện Mẫn Hầu, Tỉnh Phúc Kiến
Số điện thoại: 18396188866
Lưu ý**:** Sau khi mở bao bì, vui lòng sử dụng ngay! Nếu bạn mua phải sản phẩm có bao bì bị hở khí hoặc do bảo quản không đúng cách dẫn đến chất lượng bị thay đổi, vui lòng **không sử dụng**! Hãy mang sản phẩm đến cửa hàng đã mua để đổi hoặc gửi về nhà máy của chúng tôi, chúng tôi **sẽ** đổi ngay sản phẩm mới. Xin cảm ơn quý khách đã tin dùng!
Vui lòng không ăn gói chống ẩm bên trong!
Xuất xứ: Trung Quốc
Khối lượng tịnh: 35 g

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT TỈNH HƯNG YÊN

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

BẢN DỊCH (TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Bánh bông lan ruốc nhân kem (Vị rong biển)
Loại sản phẩm: Bánh có nhân (nhân bơm)
Hình thức gia công: Gia công lạnh
Thành phần: Bột mỳ, trứng gà, đường trắng, nước uống, dầu thực vật, kem salad 5%, ruốc gà rong biển (≥5%), đường mạch nha, đường glucose dùng trong thực phẩm, muối ăn, phụ gia thực phẩm: dung dịch sorbitol, glycerin, chất tạo xốp tổng hợp (tinh bột ngô thực phẩm, natri bicarbonat, natri dihydro diphosphat, canxi dihydrogen phosphat, canxi hydrogen phosphat, canxi carbonat), glucono-δ-lactone, kali sorbat, hương liệu thực phẩm.
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/T 20977
Giấy phép sản xuất thực phẩm: SC12435012104858
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì (năm/tháng/ngày)
Hạn sử dụng: 120 ngày
Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa ngũ cốc chứa gluten, trứng.
Nơi sản xuất: Thành phố Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát
Tên công ty sản xuất: Công ty TNHH thực phẩm Mai Qi Lai Phúc Châu
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 3, Số 88 Phương Đầu, Làng Lan Phố, Thị trấn Hương Tiền, Huyện Mẫn Hầu, Tỉnh Phúc Kiến
Số điện thoại: 18396188866
Lưu ý: Sau khi mở bao bì, vui lòng sử dụng ngay! Nếu bạn mua phải sản phẩm có bao bì bị hở khí hoặc do bảo quản không đúng cách dẫn đến chất lượng bị thay đổi, vui lòng **không sử dụng**! Hãy mang sản phẩm đến cửa hàng đã mua để đổi hoặc gửi về nhà máy của chúng tôi, chúng tôi **sẽ** đổi ngay sản phẩm mới. Xin cảm ơn quý khách đã tin dùng!
Vui lòng không ăn gói chống ẩm bên trong!
Xuất xứ: Trung Quốc
Quy cách: 35 g x 60 cái/thùng.
Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần	Trong 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	1568 (kj)	19%
Chất đạm	7.6(g)	13%
Chất béo	14.4(g)	24%
Axit béo chuyển hóa	0(g)	
Carbohydrate	53.3 (mg)	18%
Natri	519 (mg)	26%

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Tôi, Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Trịnh Hoàng Lan

Ngày 25 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Trịnh Hoàng Lan là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 3580 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ.B.Đ - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P.Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

Số: 25122046/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25122695/2512660

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT**

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 15-24/12/2025

Ngày trả kết quả: 26/12/2025

Tên mẫu: **BÁNH BÔNG LAN RUỐC NHÂN KEM VỊ SỮA**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Đại diện PTN

PHỤ TRÁCH PTN
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1/ Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample
2/ Thông tin khách hàng và mẫu thử do người gửi mẫu cung cấp / Information of customer and the sample was provided by customer's request
3/ (*) Chỉ tiêu được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025 / Item was accredited in accordance with ISO/IEC 17025
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	318	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	5,04	g/100 g	H32 (Ref. FAO,14/7, p221, 1986)
03	Béo tổng	11,5	g/100 g	FAO, p214, 14/7, 1986
04	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	48,5	g/100 g	AOAC 2020.07
05	Hàm lượng đường tổng số (*) [(a)]	17,6	g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
06	Natri (Na) (*)	463	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
07	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
08	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	H217:2025 (TK. TCVN 9724:2013)
10	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện (LOD=100)	µg/kg	H137:2022 (TK. TCVN 10929:2015)
11	Zearalenone (*)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg	TCVN 10640:2014
12	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
13	Cadimi (Cd) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	$1,0x10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
15	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
16	*Escherichia coli* (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
17	*Staphylococcus aureus* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
18	*Clostridium perfringens* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4991:2005
19	*Bacillus cereus* (*)	< 10	CFU/g	AOAC 980.31
20	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 10	CFU/g	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 15, 17-20: < 10 CFU/g được xem là không phát hiện*
Chỉ tiêu số 05 được thực hiện bởi nhà thầu phụ
(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

Mã số: 25122695/2512660

BÁNH BÔNG LAN RUỐC NHÂN KEM VỊ SỮA

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 g**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / Amount Per Serving	
Năng lượng / *Energy*	**318**
	% Giá trị dinh dưỡng */ Daily Value**
Chất đạm / *Protein* 5,0 g	10%
Carbohydrat / *Carbohydrate* 48,5 g	15%
Đường tổng số / *Total Sugars* 17,6 g	
Chất béo / *Total Fat* 11,5 g	21%
Natri / *Sodium* 463 mg	23%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/QUANGPHAT/2026



TÊN SẢN PHẨM:

BÁNH YẾN MẠCH GIÒN

Tổ chức trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH TM VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/QUANGPHAT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Mã số doanh nghiệp: 0901174548

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:BÁNH YẾN MẠCH GIÒN

2. Thành phần:Bột mỳ, bột bắp, đường mạch nha, mè, bột yến mạch.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:
  + Đóng gói kín
  + Khối lượng tịnh: 300 g
- Chất liệu bao bì: Túi PP, đóng trong thùng carton khi vận chuyển. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: Công ty TNHH Thực phẩm Đằng Kỳ Hàm Đan
Địa chỉ: 300 mét đường phía tây, giữa chợ Công nghiệp thương mại Ớt, huyện Kê Trạch, thành phố Hàm Đan, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.
Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩmđạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-3:2012/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- ✓ **Thông tư 29/2023/TT-BYT**: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0901174548 C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



品名：燕麦小酥
产品类型：非含油型膨化
食品配料：小麦粉，玉米粉，麦芽糖，芝麻，燕麦粉
致敏原信息：本产品含有麸质的谷物及其制品
产品标准代号：GB 17401　　食品生产许可证编号：SC12413043101026
优选原料　　品质把控　　独特配方　　脆爽
保质期：8个月　生产日期：见包装上标示　　腾奇食品。做良心食品
贮存条件：放置阴凉干燥处，避免阳光直射。
建议环境温度27C以下，相对湿度低于75%,　　开封后请尽快食用。食用方法：开袋即食
产地：河北。邯郸　　电话：0310-4913129　　销售热线：13832087095
制造 商：邯郸腾奇食品有限公司　　中段路西300米
地址：河北省邯郸市鸡泽县辣椒工贸城
产地：中国
规格：300克 x 18包/箱
营养成分表：

项目	每100克(g)	NRV%
能量	1724千焦(kJ)	21%
蛋白质	3.8克(g)	6%
脂肪	3.0克(g)	5%
-饱和脂肪	0.4克(g)	2%
碳水化合物	91.1克(g)	30%
-糖	19.4克(g)	
钠	39毫克(mg)	2%

MẪU NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm:BÁNH YẾN MẠCH GIÒN
Thành phần:Bột mỳ, bột bắp, đường mạch nha, mè, bột yến mạch.
Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	1724 kJ	
Chất đạm	3,8 g	6%
Carbohydrate	91,1 g	30%
Đường tổng số	19,4 g	
Chất béo	3,0 g	5%
Natri	39 mg	2%
**Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày.*		

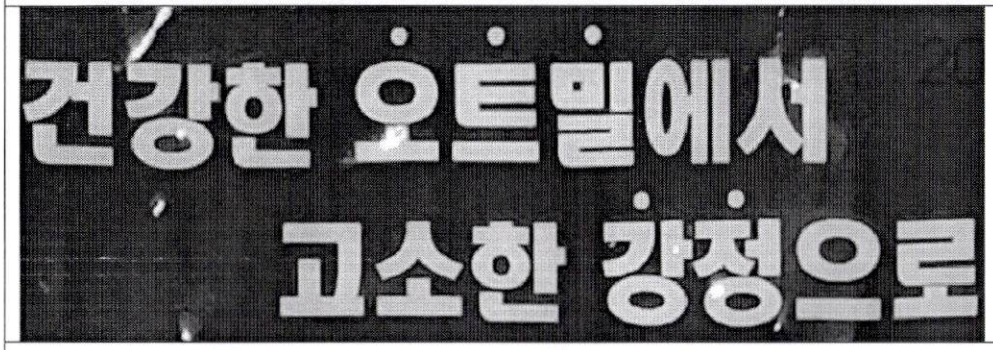
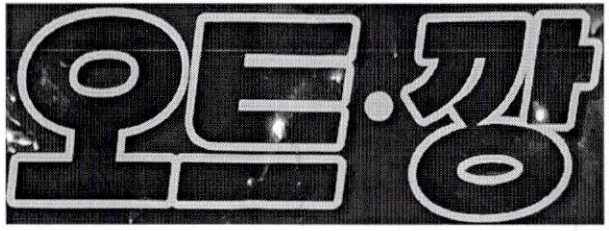
Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Điều kiện bảo quản tối ưu ở nhiệt độ <27°C và độ ẩm <75%.

Thông tin cảnh báo:Sản phẩm có chứa ngũ cốc chứa gluten và chế phẩm từ ngũ cốc.
Nhà sản xuất:Công ty TNHH Thực phẩm Đằng Kỳ Hàm Đan
Địa chỉ: 300 mét đường phía tây, giữa chợ Công nghiệp thương mại Ớt, huyện Kê Trạch, thành phố Hàm Đan, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.
Xuất xứ: Trung Quốc
Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng:
Công ty TNHHThương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).
Hạn sử dụng:8 tháng kể từ ngày sản xuất.
Khối lượng tịnh:300 g

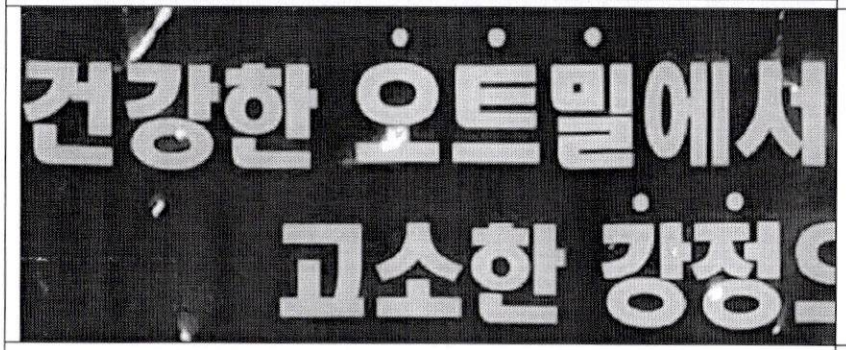
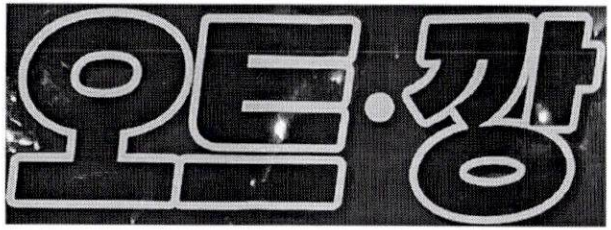
BẢN DỊCH
(TRANSLATION)

❖ MẶT TRƯỚC GÓI

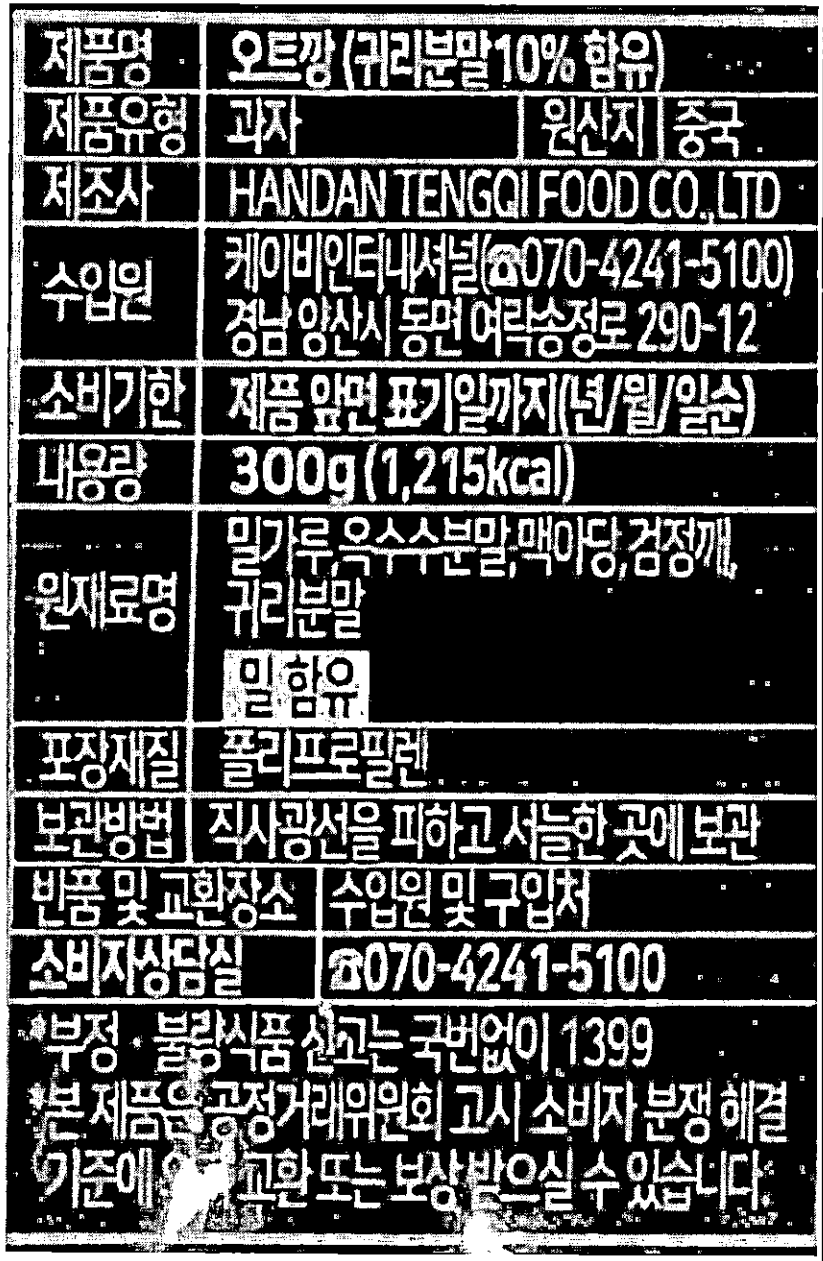
	Vị trí mở (Sau khi xé tại đây, hãy đóng khóa zip lại để bảo quản).
	Từ yến mạch tốt cho sức khỏe đến bánh giòn thơm ngon
	Bánh yến mạch giòn
	Hình ảnh chỉ mang tính minh họa
	Bánh yến mạch giòn (chứa 10% bột yến mạch)
	Bánh giòn mè yến mạch vàng, không quá ngọt, giòn rụm

BẢN DỊCH
(TRANSLATION)

❖ **MẶT SAU GÓI**

	Vị trí mở (Sau khi xé tại đây, hãy đóng khóa zip lại để bảo quản).
	Từ yến mạch tốt cho sức khỏe đến bánh giòn thơm ngon
	Bánh yến mạch giòn

BẢN DỊCH
(TRANSLATION

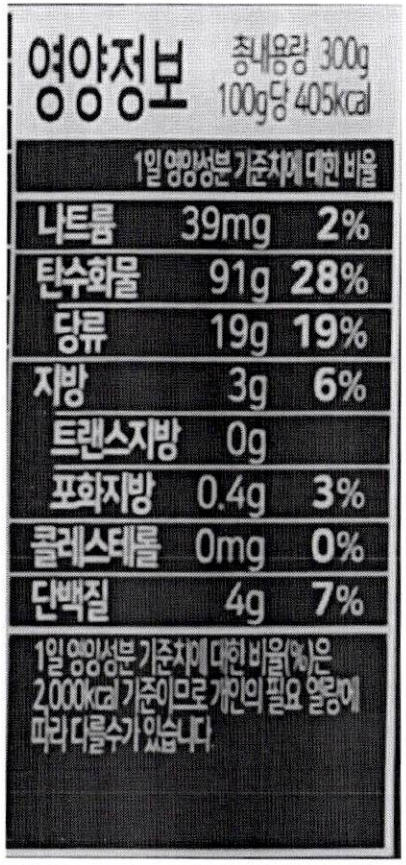


Tên sản phẩm	Bánh yến mạch giòn (chứa 10% bột yến mạch)	
Loại sản phẩm	Bánh kẹo	Xuất xứ: Trung Quốc
Nhà sản xuất	HANDAN TENGQI FOOD CO., LTD	
Nhà nhập khẩu	CAV International (070-4241-5100) 290-12 Deokyong-daero, Dong-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	
Hạn sử dụng:	Đến ngày ghi trên bao bì (năm/tháng/ngày)	
Khối lượng tịnh	300g (1,215 kcal)	
Thành phần	Bột mỳ, bột bắp, đường mạch nha, mè, bột yến mạch. Có chứa lúa mì	
Chất liệu bao bì	Polypropylene (PP)	
Bảo quản:	Tránh ánh nắng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo	
Nơi đổi trả	Nơi mua hàng hoặc nhà nhập khẩu	
CSKH:	070-4241-5100	

Báo cáo thực phẩm lỗi: 1399

Sản phẩm có thể đổi/trả theo tiêu chuẩn giải quyết tranh chấp người tiêu dùng của Ủy ban Thương mại Công bằng

BẢN DỊCH
(TRANSLATION)



Thông tin dinh dưỡng	Tổng 300g / 405 kcal mỗi 100g	
Tỷ lệ % so với giá trị dinh dưỡng khuyến nghị hàng ngày		
Natri	39 mg	2%
Carbohydrate	91 g	28%
Đường tổng	19 g	19%
Chất béo	3 g	6%
Chất béo chuyển hóa	0 g	
Chất béo bão hòa	0.4 g	3%
Cholesterol	0 mg	0%
Protein	4 g	7%
Tỷ lệ % dựa trên nhu cầu 2.000 kcal/ngày, có thể thay đổi tùy cá nhân		

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Tôi, Hoàng Hải Yến Căn cước số: 019300003314 do Bộ Công an cấp ngày 16/07/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Hàn sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Hoàng Hải Yến

Ngày 25 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Hoàng Hải Yến là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 5 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 5 tờ, 5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 35225 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

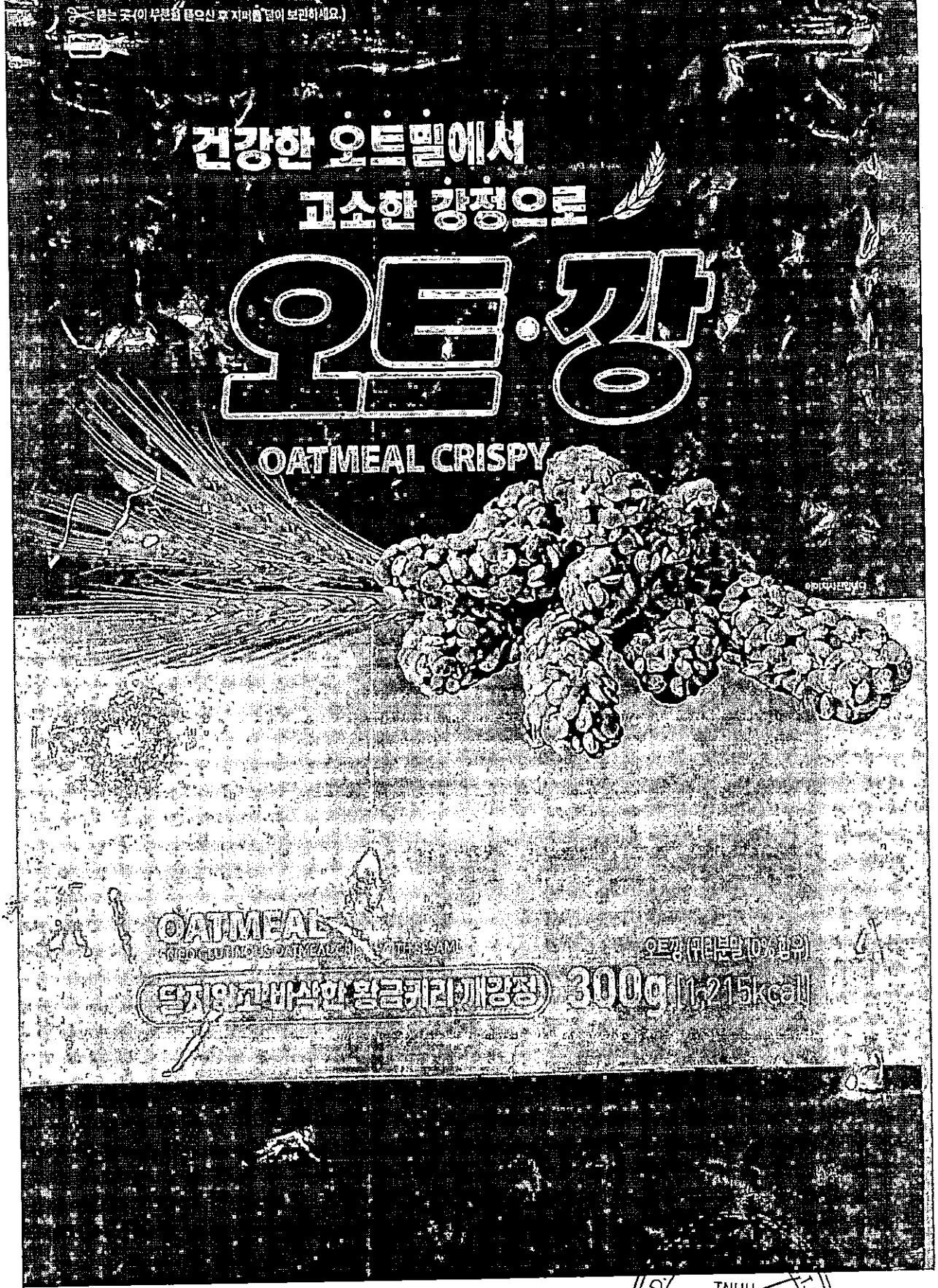
Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P.Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

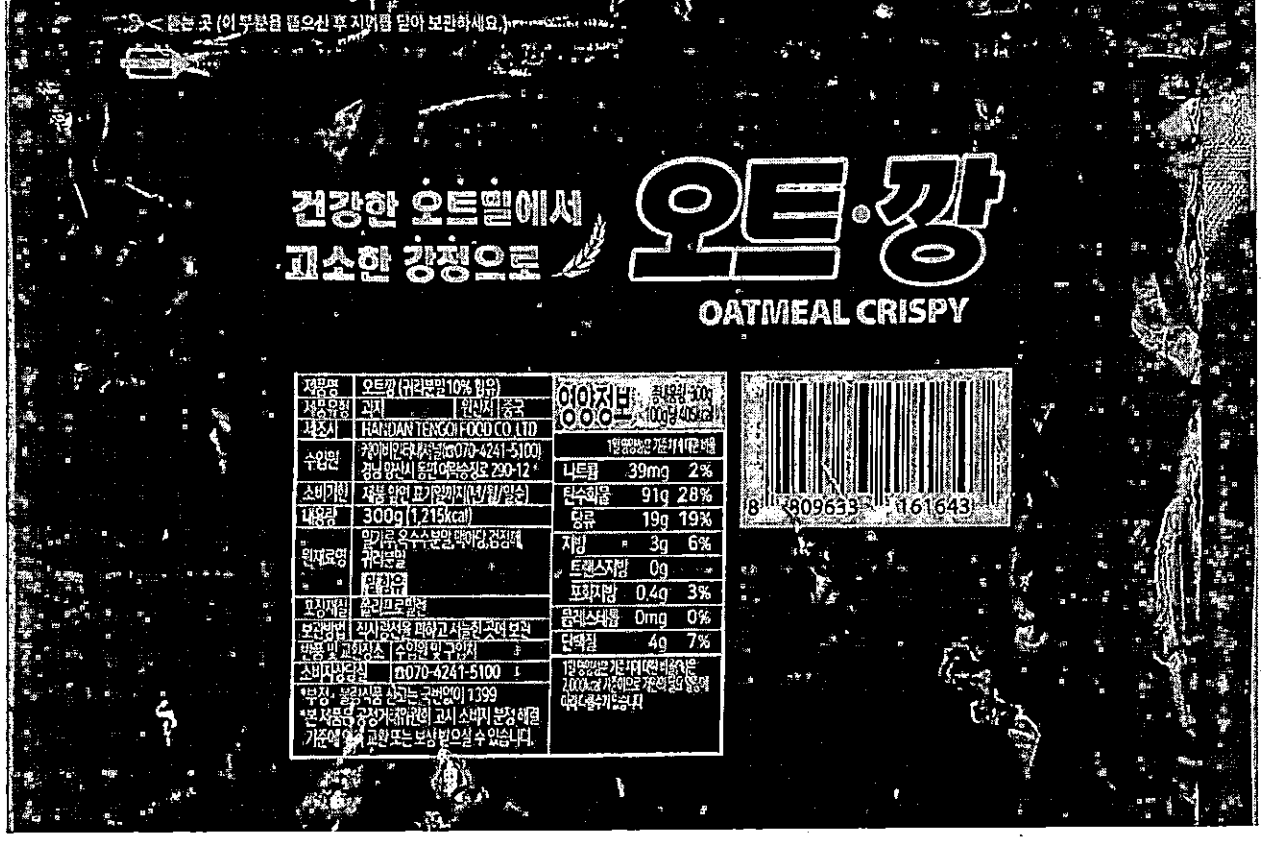
Nguyễn Đức Tuấn



TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG PHÁT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền



M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

品名：燕麦小酥
产品类型：非含油型膨化
食品配料：小麦粉，玉米粉，麦芽糖，芝麻，燕麦粉
致敏原信息：本产品含有麸质的谷物及其制品
产品标准代号：GB 17401　　食品生产许可证编号：SC12413043101026
优选原料　　品质把控　　独特配方　　脆爽
保质期：8个月　生产日期：见包装上标示　　腾奇食品。做良心食品
贮存条件：放置阴凉干燥处，避免阳光直射。
建议环境温度27C以下，相对湿度低于75%,　　开封后请尽快食用。食用方法：开袋即食
产地：河北。邯郸　　电话：0310-4913129　　销售热线：13832087095
制造 商：邯郸腾奇食品有限公司　　中段路西300米
地址：河北省邯郸市鸡泽县辣椒工贸城
产地：中国
规格：300克 x 18包/箱
营养成分表：

项目	每100克(g)	NRV%
能量	1724千焦(kJ)	21%
蛋白质	3.8克(g)	6%
脂肪	3.0克(g)	5%
-饱和脂肪	0.4克(g)	2%
碳水化合物	91.1克(g)	30%
-糖	19.4克(g)	
钠	39毫克(mg)	2%

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Số: 25122047/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25122696/2512660

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT**

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 15-24/12/2025

Ngày trả kết quả: 26/12/2025

Tên mẫu: **BÁNH YẾN MẠCH GIÒN**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Đại diện PTN

PHỤ TRÁCH PTN
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1/ Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample
2/ Thông tin khách hàng và mẫu thử do người gửi mẫu cung cấp / Information of customer and the sample was provided by customer's request
3/ (*) Chỉ tiêu được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025 / Item was accredited in accordance with ISO/IEC 17025
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	418	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	4,35	g/100 g	H32 (Ref. FAO,14/7, p221, 1986)
03	Béo tổng	6,38	g/100 g	FAO, p214, 14/7, 1986
04	Béo bão hòa (*)	2,55	g/100 g	AOAC 2019 (996.06)
05	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	85,7	g/100 g	AOAC 2020.07
06	Hàm lượng đường tổng số (*) (a)	32,7	g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
07	Natri (Na) (*)	25,6	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
08	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
10	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	H217:2025 (TK. TCVN 9724:2013)
11	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện (LOD=100)	µg/kg	H137:2022 (TK. TCVN 10929:2015)
12	Zearalenone (*)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg	TCVN 10640:2014
13	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
14	Cadimi (Cd) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
15	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
16	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
17	*Escherichia coli* (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
18	*Staphylococcus aureus* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
19	*Clostridium perfringens* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4991:2005
20	*Bacillus cereus* (*)	< 10	CFU/g	AOAC 980.31
21	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 15, 16, 18-21: < 10 CFU/g được xem là không phát hiện*
Chỉ tiêu số 04, 06 được thực hiện bởi nhà thầu phụ
(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

Mã số: 25122696/2512660
BÁNH YẾN MẠCH GIÒN

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 g**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / Amount Per Serving	
Năng lượng / *Energy*	**418**
	% Giá trị dinh dưỡng */ Daily Value**
Chất đạm / *Protein* 4,4 g	9%
Carbohydrat / *Carbohydrate* 86 g	26%
Đường tổng số / *Total Sugars* 32,7 g	
Chất béo / *Total Fat* 6,4 g	11%
Chất béo bão hòa / *Saturated fat* 2,3 g	13%
Natri / *Sodium* 26 mg	1%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/QUANGPHAT/2026



TÊN SẢN PHẨM:

HỖN HỢP CÁC LOẠI HẠT GUOGUO XIANSEN

Tổ chức trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH TM VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/QUANGPHAT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Mã số doanh nghiệp: 0901174548

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:HỖN HỢP CÁC LOẠI HẠT GUOGUO XIANSEN

2. Thành phần: Nhân đậu phộng, đậu Hà Lan, dầu thực vật, hạnh nhân, hạt điều, bột gạo, bột nở, đường trắng, bột mỳ, hỗn hợp gia vị và phụ gia (đường trắng, hương liệu tổng hợp (hương thịt bò), maltodextrin, muối ăn, chất điều vị: bột ngọt (INS 621), bột gia vị protein thực vật thủy phân bằng axit tổng hợp, chất điều vị (INS 627, INS 631, DL-Alanin (INS 639), chiết xuất nấm men), bột gia vị xì dầu tổng hợp (xì dầu lên men, maltodextrin, bột ngọt (MSG) (INS 621), muối ăn, chất điều vị: Dinatri 5'-ribonucleotide (INS 635), DL-Alanin (INS 639), phẩm màu: caramelnhóm III (INS 150c)), gia vị (chiếu xạ), chất chốt đông vón (silic dioxit (INS 551)), chất điều vị: Dinatri 5'-ribonucleotid (INS 635), màu đỏ ớt, nghệ (curcumin), nhựa dầu ớt (Oleoresin capsicum), chất tạo xốp:Amoni bicacbonat (INS 503(i)), chất chống oxy hóa: tert-butylhydroquinon (INS 319).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:
  + Đóng gói kín
  + Khối lượng tịnh: 2,5 kg/túi; 2 túi/thùng.
- Chất liệu bao bì: Túi PP, đóng trong thùng carton khi vận chuyển. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: Công ty TNHH Kỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến.
Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩmđạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-3:2012/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- ✓ **Thông tư 29/2023/TT-BYT**: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

❖ MẪU NHÃN TRÊN GÓI

品名：果果先森综合果仁
产品类型：熟制坚果与籽类食品
配料：花生仁，豌豆，植物油，扁桃仁，腰果仁，大米粉，淀粉，白砂糖，小麦粉，复合调味料(呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，酵母抽提物，复合酱油调味粉(酿造酱油，麦芽糊精，味精，食用盐呈味核苷酸二钠，辣椒红，姜黄，辣椒油树脂，碳酸氢铵，特丁基对苯二酚。
产品执行标准号：GB/19300
生产日期：见包装
保质期：8个月
食用方法：开袋即食
贮存条件：请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。致敏原信息：此产品含有花生仁，小麦粉，
生产商：泉州新禾统食品科技有限公司
地址：福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号产地：福建省泉州市
食品生产许可证编号：SC11735058303823电话：0595-86268616
温馨提示：保质期内产品如因漏气，发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换
产地：中国
净重：2.5公斤

❖ MẪU NHÃN TRÊN THÙNG CARTON

品名：果果先森综合果仁
产品类型：熟制坚果与籽类食品
配料：花生仁，豌豆，植物油，扁桃仁，腰果仁，大米粉，淀粉，白砂糖，小麦粉，复合调味料(
呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，酵母抽提物，复合酱油调味粉(酿造酱油，麦芽糊精，味精，食用盐
呈味核苷酸二钠，辣椒红，姜黄，辣椒油树脂，碳酸氢铵，特丁基对苯二酚。
产品执行标准号：GB/19300 生产日期：见包装保质期：8个月食用方法：开袋即食
贮存条件：请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。致敏原信息：此产品含有花生仁，小麦粉，
生产商：泉州新禾统食品科技有限公司
地址：福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号产地：福建省泉州市
食品生产许可证编号：SC11735058303823电话：0595-86268616
温馨提示：保质期内产品如因漏气，发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换
产地：中国
规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表：

项目	每100克(g)	NRV%
能量	2369千焦(kJ)	28%
蛋白质	19.9克(g)	33%
脂肪	37.8克(g)	63%
-饱和脂肪	7.6克(g)	38%
碳水化合物	37.6克(g)	12%
-糖	15.4克(g)	
钠	320毫克(mg)	16%

MẪU NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm:HỖN HỢP CÁC LOẠI HẠT GUOGUO XIANSEN

Thành phần: Nhân đậu phộng, đậu Hà Lan, dầu thực vật, hạnh nhân, hạt điều, bột gạo, bột nở, đường trắng, bột mỳ, hỗn hợp gia vị và phụ gia (đường trắng, hương liệu tổng hợp (hương thịt bò), maltodextrin, muối ăn, chất điều vị: bột ngọt (INS 621), bột gia vị protein thực vật thủy phân bằng axit tổng hợp, chất điều vị (INS 627, INS 631, DL-Alanin (INS 639), chiết xuất nấm men), bột gia vị xì dầu tổng hợp (xì dầu lên men, maltodextrin, bột ngọt (MSG) (INS 621), muối ăn, chất điều vị: Dinatri 5'-ribonucleotide (INS 635), DL-Alanin (INS 639), phẩm màu: caramel nhóm III (INS 150c)), gia vị (chiếu xạ), chất chốt đông vón (silic dioxit (INS 551)), chất điều vị: Dinatri 5'-ribonucleotid (INS 635), màu đỏ ớt, nghệ (curcumin), nhựa dầu ớt (Oleoresin capsicum), chất tạo xốp: Amoni bicacbonat (INS 503(i)), chất chống oxy hóa: tert-butylhydroquinon (INS 319).

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2369 kJ	28%
Chất đạm	19,9 g	33%
Carbohydrate	37,6 g	12%
Đường tổng số	15,4 g	
Chất béo	37,8 g	63%
Chất béo bão hòa	7,6 g	38%
Natri	320 mg	16%
**Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày.*		

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc.Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như hở khí, mốc… vui lòng không sử dụng, hãy mang sản phẩm đến cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn. Lưu ý: trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn.

Nhà sản xuất:Công ty TNHHKỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến.
Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng:
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).
Hạn sử dụng:8 tháng kể từ ngày sản xuất.
Khối lượng tịnh:2,5 kg/túi; 2 túi/thùng

(TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Hỗn hợp các loại hạt Guoguo Xiansen
Loại sản phẩm: Thực phẩm hạt và quả đã qua chế biến
Thành phần: Nhân đậu phộng, đậu hà lan, dầu thực vật, hạnh nhân, hạt điều, bột gạo, bột nở, đường trắng, bột mỳ, phụ gia điều vị (đường trắng, hương liệu thịt bò dùng trong thực phẩm), Maltodextri, muối ăn, mỳ chính, Bột gia vị protein thực vật thủy phân bằng axit tổng hợp, chất điều vị E627, E631, L-alanin, chiết xuất nấm men, bột gia vị xì dầu tổng hợp (xì dầu lên men, maltodextrin, bột ngọt (MSG), muối ăn, dinatri 5'-ribonucleotide tạo vị, L-alanin, màu caramel), gia vị (chiếu xạ), silic dioxit (E551), dinatri 5'-ribonucleotid (E635), màu đỏ ớt, nghệ (curcumin), nhựa dầu ớt (oleoresin capsicum), amoni bicacbonat (E503), tert-butylhydroquinon – TBHQ (E319)
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở
Hạn sử dụng: 8 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có nhân đậu phộng, bột mỳ, đậu và các chế phẩm từ đậu, hạt và các chế phẩm từ hạt.
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Nơi sản xuất: Thành phố Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến
Mã số giấy phép sản xuất thực phẩm: SC11735058303823
Điện thoại: 0595-86268616
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc… vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn. Lưu ý: trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn.
Xuất xứ: Trung Quốc
Khối lượng tịnh: 2.5 kg

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

(TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Hỗn hợp các loại hạt Guoguo Xiansen
Loại sản phẩm: Thực phẩm hạt và quả đã qua chế biến
Thành phần: Nhân đậu phộng, đậu hà lan, dầu thực vật, hạnh nhân, hạt điều, bột gạo, bột nở, đường trắng, bột mỳ, phụ gia điều vị (đường trắng, hương liệu thịt bò dùng trong thực phẩm), Maltodextri, muối ăn, mỳ chính, Bột gia vị protein thực vật thủy phân bằng axit tổng hợp, chất điều vị E627, E631, L-alanin, chiết xuất nấm men, bột gia vị xì dầu tổng hợp (xì dầu lên men, maltodextrin, bột ngọt (MSG), muối ăn, dinatri 5'-ribonucleotide tạo vị, L-alanin, màu caramel), gia vị (chiếu xạ), silic dioxit (E551), dinatri 5'-ribonucleotid (E635), màu đỏ ớt, nghệ (curcumin), nhựa dầu ớt (oleoresin capsicum), amoni bicacbonat (E503), tert-butylhydroquinon – TBHQ (E319)
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở
Hạn sử dụng: 8 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có nhân đậu phộng, bột mỳ, đậu và các chế phẩm từ đậu, hạt và các chế phẩm từ hạt.
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Nơi sản xuất: Thành phố Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến
Mã số giấy phép sản xuất thực phẩm: SC11735058303823
Điện thoại: 0595-86268616
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc**… **vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn. Lưu ý: trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn.
Xuất xứ: Trung Quốc
Quy cách: 2.5 kg x 2 túi/thùng
Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần	Trong 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2369 (kj)	28%
Chất đạm	19.9(g)	33%
Chất béo	37.8(g)	63%
Axit béo bão hòa	7.6(g)	38%
Carbohydrate	37.6 (g)	12%
Đường	15.4(g)	
Natri	320(mg)	16%

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu
Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Tôi, Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Trịnh Hoàng Lan

Ngày 25 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Trịnh Hoàng Lan là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 35804 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ 189 - C.T.H.D

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

品名：果果先森综合果仁
产品类型：熟制坚果与籽类食品
配料：花生仁，豌豆，植物油，扁桃仁，腰果仁，大米粉，淀粉，白砂糖，小麦粉，复合调味料(白砂糖，食品用香精(含牛肉成份)，麦芽糊精，食用盐，味精，复合酸水解植物蛋白调味粉，5'-呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，酵母抽提物，复合酱油调味粉(酿造酱油，麦芽糊精，味精，食用盐，5'-呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，焦糖色)香辛料(辐照)，二氧化硅，5'-呈味核苷酸二钠，辣椒红，姜黄，辣椒油树脂，碳酸氢铵，特丁基对苯二酚。
产品执行标准号：GB/19300
生产日期：见包装
保质期：8个月
食用方法：开袋即食
贮存条件：请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。致敏原信息：此产品含有花生仁，小麦粉，大豆及其制品，坚果及其果仁类制品的食品。
生产商：泉州新禾统食品科技有限公司
地址：福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号　产地：福建省泉州市
食品生产许可证编号：SC11735058303823　　电话：0595-86268616
温馨提示：保质期内产品如因漏气，发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含脱氧剂，请勿食用。注意事项：三岁以下儿童需在成人看护下食用
产地：中国
净重：2.5公斤

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

品名：果果先森综合果仁
产品类型：熟制坚果与籽类食品
配料：花生仁，豌豆，植物油，扁桃仁，腰果仁，大米粉，淀粉，白砂糖，小麦粉，复合调味料(白砂糖，食品用香精(含牛肉成份)，麦芽糊精，食用盐，味精，复合酸水解植物蛋白调味粉，5'-呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，酵母抽提物，复合酱油调味粉(酿造酱油，麦芽糊精，味精，食用盐，5'-呈味核苷酸二钠，L-丙氨酸，焦糖色)香辛料(辐照)，二氧化硅，5'-呈味核苷酸二钠，辣椒红，姜黄，辣椒油树脂，碳酸氢铵，特丁基对苯二酚。
产品执行标准号：GB/19300 生产日期：见包装保质期：8个月食用方法：开袋即食
贮存条件：请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。致敏原信息：此产品含有花生仁，小麦粉，大豆及其制品，坚果及其果仁类制品的食品。
生产商：泉州新禾统食品科技有限公司
地址：福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号　产地：福建省泉州市
食品生产许可证编号：SC11735058303823　　电话：0595-86268616
温馨提示：保质期内产品如因漏气，发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含脱氧剂，请勿食用。注意事项：三岁以下儿童需在成人看护下食用
产地：中国

规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表：

项目	每100克(g)	NRV%
能量	2369千焦(kJ)	28%
蛋白质	19.9克(g)	33%
脂肪	37.8克(g)	63%
-饱和脂肪	7.6克(g)	38%
碳水化合物	37.6克(g)	12%
-糖	15.4克(g)	
钠	320毫克(mg)	16%

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Số: 25122048/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25122697/2512660

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT**

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 15-24/12/2025

Ngày trả kết quả: 26/12/2025

Tên mẫu: **HỖN HỢP CÁC LOẠI HẠT GUOGUO XIANSEN**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Đại diện PTN

PHỤ TRÁCH PTN
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1/ Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample
2/ Thông tin khách hàng và mẫu thử do người gửi mẫu cung cấp / Information of customer and the sample was provided by customer's request
3/ (*) Chỉ tiêu được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025 / Item was accredited in accordance with ISO/IEC 17025
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	537	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	17,9	g/100 g	H32 (Ref. FAO,14/7, p221, 1986)
03	Béo tổng	33,3	g/100 g	FAO, p214, 14/7, 1986
04	Béo bão hòa (*)	7,64	g/100 g	AOAC 2019 (996.06)
05	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	41,4	g/100 g	AOAC 2020.07
06	Hàm lượng đường tổng số [(a)] (*)	10,5	g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
07	Natri (Na) (*)	371	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
08	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
10	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	H217:2025 (TK. TCVN 9724:2013)
11	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện (LOD=100)	µg/kg	H137:2022 (TK. TCVN 10929:2015)
12	Zearalenone (*)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg	TCVN 10640:2014
13	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
14	Cadimi (Cd) (*)	< 0,03	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
15	Arsen (As) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
17	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
18	*Escherichia coli* (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
19	*Staphylococcus aureus* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
20	*Clostridium perfringens* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4991:2005
21	*Bacillus cereus* (*)	< 10	CFU/g	AOAC 980.31
22	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 16, 17, 19-22: < 10 CFU/g được xem là không phát hiện*
Chỉ tiêu số 04, 06 được thực hiện bởi nhà thầu phụ
(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

Mã số: 25122697/2512660

HỖN HỢP CÁC LOẠI HẠT GUOGUO XIANSEN

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 g**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / Amount Per Serving	
Năng lượng / *Energy*	**537**
	% Giá trị dinh dưỡng */ Daily Value**
Chất đạm / *Protein* 17,9 g	36%
Carbohydrat / *Carbohydrate* 41,4 g	13%
Đường tổng số / *Total Sugars* 10,5 g	
Chất béo / *Total Fat* 33,3 g	59%
Chất béo bão hòa / *Saturated fat* 7,6 g	38%
Natri / *Sodium* 371 mg	19%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/QUANGPHAT/2026



TÊN SẢN PHẨM:

ĐẬU PHỘNG MÈ

Tổ chức trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH TM VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/QUANGPHAT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Mã số doanh nghiệp: 0901174548

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:ĐẬU PHỘNG MÈ**
2. **Thành phần:**Bột mỳ, nhân đậu phộng 40%, tinh bột bắp, mè 5%, nước uống, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, chất tạo xốp:Natri bicacbonat (INS500(ii)).
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói:
     + Đóng gói kín
     + Khối lượng tịnh: 2,5 kg/túi; 2 túi/thùng.
   - Chất liệu bao bì: Túi PP, đóng trong thùng carton khi vận chuyển. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất bởi: Công ty TNHH Kỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến.
Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩmđạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-3:2012/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- ✓ **Thông tư 29/2023/TT-BYT**: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0901174548 C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

❖ MẪU NHÃN TRÊN GÓI

品名:芝麻花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、玉米淀粉、芝麻、生活饮用水、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装
食用方法:开袋即食
保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;
温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。
包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
净重：2.5公斤

❖ MẪU NHÃN TRÊN THÙNG CARTON

品名:芝麻花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、玉米淀粉、芝麻、生活饮用水、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装　　食用方法:开袋即食 保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;
温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。
包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表

项目	每100克(g)	营养素参考值%
能量	2403千焦(kj)	29%
蛋白质	9.9克(g)	17%
脂肪	37.8克(g)	63%
碳水化合物	49.2克(g)	16%
钠	320毫克(mg)	16%

注意事项:三岁以下儿童需在成人看护下食用

MẪU NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm:ĐẬU PHỘNG MÈ

Thành phần:Bột mỳ, nhân đậu phộng 40%, tinh bột bắp, mè 5%, nước uống, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, chất tạo xốp: Natri bicacbonat (INS 500(ii)).

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2403 kJ	29%
Chất đạm	9,9 g	17%
Carbohydrate	49,2 g	16%
Đường tổng số	11,4 g	
Chất béo	37,8 g	63%
Natri	320 mg	16%
**Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày.*		

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc.Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc**… **vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng không ăn. Trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn

Nhà sản xuất:Công ty TNHHKỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến..
Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng:
Công ty TNHHThương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: ……
E-mail: ……

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).

Hạn sử dụng:6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Khối lượng tịnh:2,5 kg/túi; 2 túi/thùng

(TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Đậu phộng mè
Loại sản phẩm: Nhóm thực phẩm rang chiên
Thành phần: Bột mỳ, nhân đậu phộng, tinh bột bắp, mè, nước uống, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, phụ gia thực phẩm (Natri bicacbonat (E500(ii))
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở.
Hạn sử dụng: 6 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc**… **vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn.
Tuyền Châu SC11735058303823
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Điện thoại: 0595-86268616
Xuất xứ: Trung Quốc
Khối lượng tịnh: 2.5 kg

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT TỈNH HƯNG YÊN

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

(TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Đậu phộng mè
Loại sản phẩm: Nhóm thực phẩm rang chiên
Thành phần: Bột mỳ, nhân đậu phộng, tinh bột bắp, mè, nước uống, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, phụ gia thực phẩm (Natri bicacbonat (E500(ii))
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở.
Hạn sử dụng: 6 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc**… **vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn.
Tuyền Châu SC11735058303823
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Điện thoại: 0595-86268616
Xuất xứ: Trung Quốc
Quy cách: 2.5 kg x 2 túi/thùng.
Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần	Trong 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2403 (kj)	29%
Chất đạm	9.9(g)	17%
Chất béo	37.8(g)	63%
Carbohydrate	49.2	16%
Natri	320 (mg)	16%

Lưu ý: trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn.

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

M.S.D.N: 0901174... CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT TỈNH HƯNG YÊN

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Tôi, Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2023; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Trịnh Hoàng Lan

Ngày 25 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Trịnh Hoàng Lan là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 35802 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

品名:芝麻花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、玉米淀粉、芝麻、生活饮用水、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装
食用方法:开袋即食
保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;　温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
净重：2.5公斤

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

品名:芝麻花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、玉米淀粉、芝麻、生活饮用水、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装　　食用方法:开袋即食　保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;　　温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国

规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表

项目	每100克(g)	营养素参考值%
能量	2403千焦(kj)	29%
蛋白质	9.9克(g)	17%
脂肪	37.8克(g)	63%
碳水化合物	49.2克(g)	16%
钠	320毫克(mg)	16%

注意事项:三岁以下儿童需在成人看护下食用

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Mã số: 2512698/2512660
ĐẬU PHỘNG MẾ

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 g**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / Amount Per Serving	
Năng lượng / *Energy*	**624**
	% Giá trị dinh dưỡng / *Daily Value**
Chất đạm / *Protein* 11,1 g	22%
Carbohydrat / *Carbohydrate* 39,2 g	12%
Đường tổng số / *Total Sugars* 11,4 g	
Chất béo / *Total Fat* 47,0 g	84%
Chất béo bão hòa / *Saturated fat* 11,0 g	55%
Natri / *Sodium* 115 mg	6%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử

CHAN NAM TSS
PNM & IN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, Phường Hoà Hưng, Tp.HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 0901372755 - Hotline: 0849134913
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số: 25122049/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25122698/2512660

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT**

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 15-24/12/2025

Ngày trả kết quả: 26/12/2025

Tên mẫu: **ĐẬU PHỘNG MÈ**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Đại diện PTN

PHỤ TRÁCH PTN
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1/ Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample
2/ Thông tin khách hàng và mẫu thử do người gửi mẫu cung cấp / Information of customer and the sample was provided by customer's request
3/ (*) Chỉ tiêu được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025 / Item was accredited in accordance with ISO/IEC 17025
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	624	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	11,1	g/100 g	H32 (Ref. FAO,14/7, p221, 1986)
03	Béo tổng	47,0	g/100 g	FAO, p214, 14/7, 1986
04	Béo bão hòa (*)	11,0	g/100 g	AOAC 2019 (996.06)
05	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	39,2	g/100 g	AOAC 2020.07
06	Hàm lượng đường tổng số [(a)] (*)	11,4	g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
07	Natri (Na) (*)	115	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
08	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
10	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	H217:2025 (TK. TCVN 9724:2013)
11	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện (LOD=100)	µg/kg	H137:2022 (TK. TCVN 10929:2015)
12	Zearalenone (*)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg	TCVN 10640:2014
13	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
14	Cadimi (Cd) (*)	0,099	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
15	Arsen (As) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
17	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
18	*Escherichia coli* (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
19	*Staphylococcus aureus* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
20	*Clostridium perfringens* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4991:2005
21	*Bacillus cereus* (*)	< 10	CFU/g	AOAC 980.31
22	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 16, 17, 19-22: < 10 CFU/g được xem là không phát hiện*
Chỉ tiêu số 04, 06 được thực hiện bởi nhà thầu phụ
(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/QUANGPHAT/2026



TÊN SẢN PHẨM:

ĐẬU PHỘNG HAO SHI

Tổ chức trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH TM VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/QUANGPHAT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát
Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0936143177 Fax: .....
E-mail: .....
Mã số doanh nghiệp: 0901174548

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:ĐẬU PHỘNG HAO SHI**
2. **Thành phần:**Bột mỳ, nhân đậu phộng 25%, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, chất tạo xốp: Natri bicacbonat (INS 500(ii)), bột gia vị BBQ.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói:
     + Đóng gói kín
     + Khối lượng tịnh: 2,5 kg/túi; 2 túi/thùng
   - Chất liệu bao bì: Túi PP, đóng trong thùng carton khi vận chuyển. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất bởi: Công ty TNHH Kỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến.
Xuất xứ: Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩmđạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- ✓ **QCVN 8-3:2012/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- ✓ **Thông tư 29/2023/TT-BYT**: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mỹ Huyền

MẪU NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm:ĐẬU PHỘNG HAO SHI

Thành phần:Bột mỳ, nhân đậu phộng 25%, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, chất tạo xốp: Natri bicacbonat (INS 500(ii)), bột gia vị BBQ.

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2132 kJ	
Chất đạm	10,3 g	17%
Carbohydrate	50,5 g	17%
Đường tổng số	14,9 g	
Chất béo	29,7 g	50%
Natri	436 mg	22%
**Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày.*		

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Giữ ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc.

Nhà sản xuất:Công ty TNHHKỹ thuật Thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu

Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến.

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng:

Công ty TNHHThương mại và Đầu tư Phát triển Quang Phát

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0936143177 Fax: .....

E-mail: .....

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm (định dạng: năm/tháng/ngày).

Hạn sử dụng:6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Khối lượng tịnh:2,5 kg/túi; 2 túi/thùng

❖ **MẪU NHÃN TRÊN THÙNG CARTON**

品名:好事花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠、烧烤粉)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装　　食用方法:开袋即食 保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;
　　温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表

项目	每100克(g)	营养素参考值%
能量	2132千焦(kj)	25%
蛋白质	10.3克(g)	17%
脂肪	29.7克(g)	50%
碳水化合物	50.5克(g)	17%
钠	436毫克(mg)	22%

注意事项:三岁以下儿童需在成人看护下食用

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

❖ **MẪU NHÃN TRÊN GÓI**

品名:好事花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠、烧烤粉)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装
食用方法:开袋即食
保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;
温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
净重：2.5公斤

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT

品名:好事花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠、烧烤粉)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装　　食用方法:开袋即食 保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;　　温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
规格：2.5公斤 x 2包/箱
营养成分表

项目	每100克(g)	营养素参考值%
能量	2132千焦(kj)	25%
蛋白质	10.3克(g)	17%
脂肪	29.7克(g)	50%
碳水化合物	50.5克(g)	17%
钠	436毫克(mg)	22%

注意事项:三岁以下儿童需在成人看护下食用

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

品名:好事花生
类型:炒货食品油炸类
配料:小麦粉、花生仁、食用植物油、白砂糖、食用盐、食品添加剂(碳酸氢钠、烧烤粉)
产品执行标准号:GB/19300
生产日期:见包装
食用方法:开袋即食
保质期:6个月
贮存条件:请存放阴凉干燥之处，避免阳光直接照射。
致敏原信息:此产品含有坚果及其果仁类制品;含有麸质的谷物及其制品;　温馨提示:保质期内产品如因漏气、发霉等质量问题，请勿食用，请到当地零售商或经销商处更换。包装内含干燥剂，请勿食用。
泉州SC11735058303823
生产商:泉州新禾统食品科技有限公司
地址:福建泉州市水头镇大盈村大盈街810号
产地:福建省泉州市
电话:0595-86268616
产地：中国
净重：2.5公斤

M.S.D.N: 0901174548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Tôi, Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2023, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Trịnh Hoàng Lan

Ngày 25 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội. Nguyễn Đức Tuấn

CHỨNG THỰC

- Bà Trịnh Hoàng Lan là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 35801 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ.S.D - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

Tên sản phẩm: Đậu phộng Hao Shi
Loại sản phẩm: Nhóm thực phẩm rang chiên
Thành phần: Bột mỳ, nhân đậu phộng, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, phụ gia thực phẩm (Natri bicacbonat, bột gia vị BBQ)
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở
Hạn sử dụng: 6 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc… vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn.
Tuyền Châu SC11735058303823
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Điện thoại: 0595-86268616
Xuất xứ: Trung Quốc
Quy cách: 2.5 kg x 2 túi/thùng.
Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần	Trong 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	2132 (kj)	25%
Chất đạm	10.3(g)	17%
Chất béo	29.7(g)	50%
Carbohydrate	50.5(g)	17%
Natri	436 (mg)	22%

Lưu ý: trẻ em dưới 3 tuổi phải có sự giám sát của người lớn khi ăn.

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT
Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

(TRANSLATION)

Tên sản phẩm: Đậu phộng Hao Shi
Loại sản phẩm: Nhóm thực phẩm rang chiên
Thành phần: Bột mỳ, nhân đậu phộng, dầu thực vật, đường trắng, muối ăn, phụ gia thực phẩm (Natri bicacbonat, bột gia vị BBQ)
Tiêu chuẩn áp dụng: GB/19300
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Ăn ngay sau khi mở
Hạn sử dụng: 6 tháng
Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi râm mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp
Thông tin dị ứng: Sản phẩm này có chứa hạt và chế phẩm nhân các loại hạt, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc
Lưu ý: Trong thời hạn sử dụng, nếu sản phẩm có các vấn đề về chất lượng như **hở khí, mốc… vui lòng không sử dụng**, hãy mang sản phẩm đến **cửa hàng bán lẻ hoặc nhà phân phối tại địa phương để đổi hàng**. Bao bì có chứa gói hút ẩm, vui lòng ko ăn.
Tuyền Châu SC11735058303823
Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH kỹ thuật thực phẩm Tân Hòa Thống Tuyền Châu
Địa chỉ: Số 810, Khu công nghiệp Đại Doanh, Thủy Đầu, Nam An, Tuyền Châu, Phúc Kiến
Điện thoại: 0595-86268616
Xuất xứ: Trung Quốc
Khối lượng tịnh: 2.5 kg

Công ty TNHH TM & ĐT Phát Triển Quang Phát
Đã ký và đóng dấu

M.S.D.N: 0901174548 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT TỈNH HƯNG YÊN

Giám Đốc
Nguyễn Thị Mỹ Huyền

Mã số: 25122699/2512660
ĐẬU PHỘNG HAO SHI

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 g**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / Amount Per Serving	
Năng lượng / *Energy*	**539**
	% Giá trị dinh dưỡng */ Daily Value**
Chất đạm / *Protein* 12,0 g	24%
Carbohydrat / *Carbohydrate* 52 g	16%
Đường tổng số / *Total Sugars* 14,9 g	
Chất béo / *Total Fat* 31,5 g	56%
Chất béo bão hòa / *Saturated fat* 7,5 g	38%
Natri / *Sodium* 322 mg	16%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	539	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	12,0	g/100 g	H32 (Ref. FAO,14/7, p221, 1986)
03	Béo tổng	31,5	g/100 g	FAO, p214, 14/7, 1986
04	Béo bão hòa (*)	7,50	g/100 g	AOAC 2019 (996.06)
05	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	51,8	g/100 g	AOAC 2020.07
06	Hàm lượng đường tổng số [(a)] (*)	14,9	g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
07	Natri (Na) (*)	322	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
08	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
10	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	H217:2025 (TK. TCVN 9724:2013)
11	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện (LOD=100)	µg/kg	H137:2022 (TK. TCVN 10929:2015)
12	Zearalenone (*)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg	TCVN 10640:2014
13	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
14	Cadimi (Cd) (*)	0,095	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
15	Arsen (As) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/kg	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	$3,0x10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
17	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
18	*Escherichia coli* (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
19	*Staphylococcus aureus* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
20	*Clostridium perfringens* (*)	< 10	CFU/g	TCVN 4991:2005
21	*Bacillus cereus* (*)	< 10	CFU/g	AOAC 980.31
22	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 17, 19-22: < 10 CFU/g được xem là không phát hiện*
Chỉ tiêu số 04, 06 được thực hiện bởi nhà thầu phụ
(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

Số: 25122050/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25122699/2512660

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG PHÁT**

Địa chỉ: Căn SH12-90 khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 15-24/12/2025

Ngày trả kết quả: 26/12/2025

Tên mẫu: **ĐẬU PHỘNG HAO SHI**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Đại diện PTN

PHỤ TRÁCH PTN
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1/ Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample
2/ Thông tin khách hàng và mẫu thử do người gửi mẫu cung cấp / Information of customer and the sample was provided by customer's request
3/ (*) Chỉ tiêu được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025 / Item was accredited in accordance with ISO/IEC 17025
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection